

KIỂM TRA CUỐI KỲ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi : 1101

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66011001	Đình Bảo An	16/05/2009	Nam	11A2	
2	66011002	Hoàng Văn Kỳ An	04/11/2009	Nam	11A5	
3	66011003	Nguyễn Hồ Hoàng An	23/03/2009	Nữ	11A8	
4	66011004	Nguyễn Ngọc Gia An	08/08/2009	Nữ	11A9	
5	66011005	Nguyễn Thái An	12/08/2009	Nam	11A2	
6	66011006	Thái Trần Bảo An	05/04/2009	Nữ	11A11	
7	66011007	Angela Nguyễn Niê Brít	24/04/2009	Nữ	11A1	
8	66011008	Đình Gia Quỳnh Anh	25/12/2009	Nữ	11A11	
9	66011009	Hà Kiều Anh	17/04/2009	Nữ	11A9	
10	66011010	Hoàng Ngọc Quỳnh Anh	02/11/2009	Nữ	11A4	
11	66011011	Hoàng Võ Hoài Anh	19/01/2009	Nữ	11A7	
12	66011012	Huỳnh Nguyễn Phương Anh	21/01/2009	Nữ	11A6	
13	66011013	Ngô Vân Anh	07/11/2009	Nữ	11A11	
14	66011014	Nguyễn Hoàng Anh	14/03/2009	Nữ	11A6	
15	66011015	Nguyễn Ngọc Anh	27/03/2009	Nữ	11A9	
16	66011016	Nguyễn Nhật Kim Anh	05/05/2009	Nữ	11A11	
17	66011017	Nguyễn Quỳnh Anh	01/11/2009	Nữ	11A1	
18	66011018	Nguyễn Thị Đông Anh	05/09/2009	Nữ	11A10	
19	66011019	Nguyễn Thị Lan Anh	20/09/2009	Nữ	11A8	
20	66011020	Nguyễn Thiện Anh	26/12/2009	Nam	11A4	
21	66011021	Nguyễn Võ Hoài Anh	19/01/2009	Nữ	11A3	
22	66011022	Phạm Ngọc Quỳnh Anh	02/08/2009	Nữ	11A11	
23	66011023	Phạm Quỳnh Anh	08/06/2009	Nữ	11A10	
24	66011024	Phan Vũ Quỳnh Anh	17/10/2009	Nữ	11A10	

KIỂM TRA CUỐI KỲ II**Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI****Phòng thi : 1102**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66011025	Tào Việt Anh	01/06/2009	Nam	11A3	
2	66011026	Tô Ngọc Hoàng Anh	03/01/2009	Nữ	11A5	
3	66011027	Trần Châu Anh	08/04/2009	Nữ	11A11	
4	66011028	Trần Hồ Phương Anh	27/12/2009	Nữ	11A8	
5	66011029	Trần Ngọc Anh	20/10/2009	Nữ	11A12	
6	66011030	Trương Hải Anh	17/08/2009	Nữ	11A11	
7	66011031	Võ Quỳnh Anh	08/02/2009	Nữ	11A1	
8	66011032	Vũ Hồng Anh	12/10/2009	Nữ	11A7	
9	66011033	Đình Ngọc Ánh	06/02/2009	Nữ	11A6	
10	66011034	Lê Nguyễn Ngọc Ánh	18/04/2009	Nữ	11A2	
11	66011035	Trương Hoàng Ánh	24/08/2009	Nữ	11A8	
12	66011036	Nguyễn Hoàng Ân	23/10/2009	Nam	11A2	
13	66011037	Phạm Dũng Ân	26/09/2009	Nam	11A12	
14	66011038	Phạm Hồng Ân	03/04/2009	Nam	11A12	
15	66011039	Dương Văn Hoàng Bách	19/08/2009	Nam	11A2	
16	66011040	Đặng Huỳnh Gia Bảo	27/12/2009	Nam	11A4	
17	66011041	Đặng Văn Gia Bảo	12/03/2009	Nam	11A10	
18	66011042	Đỗ Vũ Gia Bảo	20/04/2009	Nữ	11A8	
19	66011043	Hồ Gia Bảo	16/01/2009	Nam	11A2	
20	66011044	Lê Thanh Gia Bảo	28/09/2009	Nam	11A4	
21	66011045	Lê Trần Gia Bảo	17/02/2009	Nam	11A9	
22	66011046	Nguyễn Gia Bảo	07/10/2009	Nam	11A4	
23	66011047	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	11/03/2009	Nam	11A4	
24	66011048	Nguyễn Lê Gia Bảo	18/10/2009	Nam	11A2	

KIỂM TRA CUỐI KỲ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi : 1103

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66011049	Trần Gia Bảo	11/08/2009	Nam	11A1	
2	66011050	Trần Gia Bảo	05/07/2009	Nam	11A5	
3	66011051	Trần Gia Bảo	22/10/2009	Nam	11A6	
4	66011052	Trần Nhật Bảo	15/06/2009	Nam	11A1	
5	66011053	Trần Quốc Bảo	01/08/2009	Nam	11A6	
6	66011054	Đào Thanh Bình	22/07/2009	Nam	11A4	
7	66011055	Nguyễn Hải Bình	23/06/2009	Nữ	11A8	
8	66011056	Nguyễn Thị Thanh Bình	06/09/2009	Nữ	11A2	
9	66011057	Tôn Nữ Khánh Bình	06/09/2009	Nữ	11A9	
10	66011058	Trần Lê An Bình	23/07/2009	Nữ	11A5	
11	66011059	Lý Ngọc Bội	15/01/2009	Nữ	11A8	
12	66011060	Đào Nguyễn Bảo Châu	29/08/2009	Nữ	11A11	
13	66011061	Hoàng Thị Thái Châu	20/01/2009	Nữ	11A5	
14	66011062	Lê Minh Châu	10/11/2009	Nữ	11A3	
15	66011063	Nguyễn Ngọc Minh Châu	11/03/2009	Nữ	11A4	
16	66011064	Nguyễn Thị Mỹ Châu	14/08/2008	Nữ	11A8	
17	66011065	Phan Trần Bảo Châu	15/07/2009	Nữ	11A9	
18	66011066	Trần Cao Minh Châu	13/01/2009	Nữ	11A7	
19	66011067	Trương Nguyễn Minh Châu	01/07/2009	Nữ	11A10	
20	66011068	Từ Ngọc Bảo Châu	19/01/2009	Nữ	11A2	
21	66011069	Đỗ Cao Phương Chi	08/08/2009	Nữ	11A3	
22	66011070	Lê Uyên Chi	11/11/2009	Nữ	11A6	
23	66011071	Nguyễn Hoàng Linh Chi	09/01/2009	Nữ	11A11	
24	66011072	Nguyễn Võ Mai Chi	26/01/2009	Nữ	11A10	

KIỂM TRA CUỐI KỲ II**Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI****Phòng thi : 1104**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66011073	Võ Lý Yến Chi	27/09/2009	Nữ	11A6	
2	66011074	Hà Quang Cường	09/07/2009	Nam	11A2	
3	66011075	Ngô Phạm Minh Danh	07/10/2009	Nam	11A1	
4	66011076	Phạm Công Danh	10/11/2009	Nam	11A2	
5	66011077	Phan Bá Diệm	25/08/2009	Nam	11A4	
6	66011078	Đặng Ngọc Diệp	04/01/2009	Nữ	11A9	
7	66011079	Nguyễn Phương Diệu	13/06/2009	Nữ	11A7	
8	66011080	Nguyễn Nhật Doanh Doanh	22/05/2009	Nữ	11A10	
9	66011081	H Dôn Ênuôl	19/08/2009	Nữ	11A10	
10	66011082	Bùi Thị Thùy Dung	27/04/2009	Nữ	11A2	
11	66011083	Nguyễn Hoàng Dung	02/05/2009	Nữ	11A12	
12	66011084	Phan Nguyễn Thùy Dung	19/02/2009	Nữ	11A9	
13	66011085	Trịnh Phương Dung	09/07/2009	Nữ	11A11	
14	66011086	Lê Tiên Dũng	03/01/2009	Nam	11A2	
15	66011087	Nguyễn Minh Dũng	15/10/2009	Nam	11A4	
16	66011088	Nguyễn Trung Dũng	14/08/2009	Nam	11A4	
17	66011089	Phạm Dương Dũng	04/07/2009	Nam	11A9	
18	66011090	Vũ Tấn Dũng	03/08/2009	Nam	11A6	
19	66011091	Nguyễn Đình Duy	11/10/2008	Nam	11A4	
20	66011092	Phạm Khánh Duy	04/08/2009	Nam	11A9	
21	66011093	Phạm Văn Duy	16/05/2009	Nam	11A6	
22	66011094	Trần Nhật Duy	02/09/2009	Nam	11A5	
23	66011095	Trần Thanh Bảo Duy	16/08/2009	Nam	11A1	
24	66011096	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	07/08/2009	Nữ	11A6	

KIỂM TRA CUỐI KỲ II**Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI****Phòng thi : 1105**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66011097	Phan Trần Mỹ Duyên	09/07/2009	Nữ	11A1	
2	66011098	Tôn Nữ Thùy Dương	27/03/2009	Nữ	11A6	
3	66011099	Chữ Ngọc Linh Đan	06/08/2009	Nữ	11A12	
4	66011100	Lê Cao Quang Ngọc Đan	19/10/2009	Nữ	11A9	
5	66011101	Ngô Vũ Song Đan	28/06/2009	Nữ	11A2	
6	66011102	Nguyễn Ngọc Linh Đan	21/08/2009	Nữ	11A10	
7	66011103	Trần Nhã Đan	18/08/2009	Nữ	11A4	
8	66011104	Trần Trịnh Linh Đan	25/05/2009	Nữ	11A3	
9	66011105	Đông Đỗ Đạt	05/09/2009	Nam	11A4	
10	66011106	Lê Tiên Đạt	09/12/2009	Nam	11A8	
11	66011107	Nguyễn Tiến Đạt	02/10/2009	Nam	11A7	
12	66011108	Nguyễn Trần Tuấn Đạt	18/11/2008	Nam	11A9	
13	66011109	Phạm Gia Đạt	23/01/2009	Nam	11A4	
14	66011110	Phùng Tuấn Đạt	21/05/2008	Nam	11A8	
15	66011111	Trần Quốc Đạt	05/01/2009	Nam	11A5	
16	66011112	Võ Hoàng Phát Đạt	28/07/2009	Nam	11A7	
17	66011113	Lê Bảo Đăng	28/05/2009	Nam	11A5	
18	66011114	Nguyễn Trường Đăng	04/03/2009	Nam	11A8	
19	66011115	Phan Hải Đăng	14/02/2009	Nam	11A4	
20	66011116	Hoàng Thiên Định	26/02/2009	Nam	11A6	
21	66011117	Đình Minh Đức	24/11/2009	Nam	11A2	
22	66011118	Lê Huỳnh Đức	19/02/2009	Nam	11A5	
23	66011119	Trần Anh Đức	09/12/2009	Nam	11A6	
24	66011120	Vũ Minh Đức	18/03/2009	Nam	11A2	

KIỂM TRA CUỐI KỲ II**Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI****Phòng thi : 1106**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66011121	H-Giang Bkrông	21/02/2009	Nữ	11A5	
2	66011122	Phạm Thị Hà Giang	04/04/2009	Nữ	11A10	
3	66011123	Lê Thị Thanh Hà	31/05/2009	Nữ	11A3	
4	66011124	Nguyễn Thị Việt Hà	27/10/2009	Nữ	11A10	
5	66011125	Lê Xuân Hải	16/09/2009	Nam	11A9	
6	66011126	Ngô Gia Hào	22/01/2009	Nam	11A3	
7	66011127	Trần Thị Thúy Hằng	27/10/2009	Nữ	11A9	
8	66011128	Võ Ngọc Minh Hằng	04/09/2009	Nữ	11A2	
9	66011129	Bùi Gia Bảo Hân	09/10/2009	Nữ	11A12	
10	66011130	Đỗ Gia Hân	16/08/2009	Nữ	11A1	
11	66011131	Hàn Gia Hân	05/02/2009	Nữ	11A6	
12	66011132	Lê Mai Bảo Hân	21/06/2009	Nữ	11A8	
13	66011133	Nguyễn Đỗ Gia Hân	15/11/2009	Nữ	11A11	
14	66011134	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	26/09/2009	Nữ	11A5	
15	66011135	Phạm Bảo Hân	27/10/2009	Nữ	11A11	
16	66011136	Phan Nguyễn Ngọc Hân	11/04/2009	Nữ	11A3	
17	66011137	Trần Bảo Gia Hân	09/01/2009	Nữ	11A12	
18	66011138	Trần Hân Hân	17/10/2009	Nữ	11A8	
19	66011139	Trần Ngọc Hân	29/07/2009	Nữ	11A8	
20	66011140	Trần Nữ Nhật Hân	24/02/2009	Nữ	11A8	
21	66011141	Trương Bảo Hân	23/11/2009	Nữ	11A9	
22	66011142	Trương Quách Gia Hân	26/07/2009	Nữ	11A8	
23	66011143	Trương Bích Hậu	19/12/2009	Nữ	11A3	
24	66011144	Nguyễn Thúy Hiền	11/10/2009	Nữ	11A12	

KIỂM TRA CUỐI KỲ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi : 1107

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66011145	Lường Hoàng Hiệp	11/11/2009	Nam	11A6	
2	66011146	Giang Đức Hiếu	09/09/2009	Nam	11A11	
3	66011147	Nguyễn Mạnh Hiếu	18/01/2009	Nam	11A10	
4	66011148	Nguyễn Quang Hiếu	14/10/2009	Nam	11A5	
5	66011149	Nguyễn Tân Hiếu	15/02/2009	Nam	11A3	
6	66011150	Phạm Lê Hiếu	22/12/2009	Nam	11A1	
7	66011151	Phạm Trần Quốc Hiếu	14/08/2009	Nam	11A4	
8	66011152	Phan Xuân Hiếu	28/10/2009	Nam	11A4	
9	66011153	Võ Phúc An Hòa	16/08/2009	Nữ	11A7	
10	66011154	Lộc Ôn Hoàn	09/12/2009	Nữ	11A8	
11	66011155	Cao Việt Hoàng	27/01/2009	Nam	11A2	
12	66011156	Đặng Minh Hoàng	29/01/2008	Nam	11A5	
13	66011157	Đinh Chí Hoàng	08/11/2009	Nam	11A12	
14	66011158	Nguyễn Lê Huy Hoàng	26/02/2009	Nam	11A5	
15	66011159	Nguyễn Ngọc Huy Hoàng	25/04/2009	Nam	11A2	
16	66011160	Nguyễn Ngọc Minh Hoàng	26/09/2009	Nam	11A5	
17	66011161	Nguyễn Trinh Huy Hoàng	14/06/2009	Nam	11A3	
18	66011162	Thái Minh Hoàng	28/10/2009	Nam	11A3	
19	66011163	Vĩnh Phước Huy Hoàng	09/05/2009	Nam	11A5	
20	66011164	Vũ Trần Nhật Hoàng	08/04/2009	Nam	11A10	
21	66011165	Hồ Vũ Quốc Hùng	28/07/2009	Nam	11A12	
22	66011166	Nguyễn Chí Hùng	14/09/2009	Nam	11A4	
23	66011167	Đoàn Ngọc Huy	15/03/2009	Nam	11A4	
24	66011168	Đoàn Quốc Huy	02/11/2009	Nam	11A10	

KIỂM TRA CUỐI KỲ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi : 1108

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66011169	Lê Xuân Huy	02/09/2009	Nam	11A4	
2	66011170	Nguyễn Ngọc Minh Huy	11/07/2009	Nam	11A10	
3	66011171	Nguyễn Quang Huy	19/02/2009	Nam	11A10	
4	66011172	Nguyễn Quốc Gia Huy	28/09/2009	Nam	11A3	
5	66011173	Phan Đăng Huy	01/08/2009	Nam	11A5	
6	66011174	Phan Quốc Huy	19/06/2009	Nam	11A6	
7	66011175	Trần Chức Huy	01/12/2009	Nam	11A3	
8	66011176	Trần Ý Huy Niê Kdăm	05/10/2009	Nam	11A1	
9	66011177	Võ Đại Gia Huy	05/03/2009	Nam	11A5	
10	66011178	Võ Ngọc Huy	27/03/2009	Nam	11A6	
11	66011179	Võ Thái Huy	06/12/2009	Nam	11A10	
12	66011180	Vũ Lê Huy	25/11/2009	Nam	11A5	
13	66011181	Ngô Thị Ngọc Huyền	21/02/2009	Nữ	11A9	
14	66011182	Nguyễn Hữu Quang Hưng	30/01/2009	Nam	11A1	
15	66011183	Nguyễn Khánh Hưng	22/09/2009	Nữ	11A7	
16	66011184	Võ Quốc Gia Hưng	04/10/2009	Nam	11A6	
17	66011185	Y Hưng Bằng	01/06/2009	Nam	11A8	
18	66011186	Lê Trinh Quỳnh Hương	10/02/2009	Nữ	11A3	
19	66011187	Lưu Gia Hy	06/02/2009	Nam	11A3	
20	66011188	Nguyễn Minh Kha	10/03/2009	Nam	11A6	
21	66011189	Trần Quang Khải	28/07/2009	Nam	11A12	
22	66011190	Hoàng Đình Gia Khang	13/12/2009	Nam	11A10	
23	66011191	Hoàng Nhật Khang	19/08/2009	Nam	11A9	
24	66011192	Hồ Gia Khang	19/08/2009	Nam	11A5	

KIỂM TRA CUỐI KỲ II**Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI****Phòng thi : 1109**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66011193	Lê Duy Khang	28/05/2009	Nam	11A2	
2	66011194	Lê Đăng Duy Khang	23/10/2009	Nam	11A2	
3	66011195	Nguyễn Lương Gia Khang	09/02/2009	Nam	11A11	
4	66011196	Nguyễn Minh Khang	24/04/2009	Nam	11A5	
5	66011197	Nguyễn Tiên Khang	20/10/2009	Nam	11A7	
6	66011198	Nguyễn Trần Bảo Khang	15/11/2009	Nam	11A5	
7	66011199	Phạm Trần Lâm Khang	02/12/2009	Nam	11A3	
8	66011200	Phan Hữu Khang	17/03/2009	Nam	11A4	
9	66011201	Võ Nguyên Khang	24/08/2009	Nam	11A6	
10	66011202	Nguyễn Đình Khanh	08/10/2009	Nam	11A1	
11	66011203	Nguyễn Khanh Diệp Khanh	29/04/2009	Nữ	11A6	
12	66011204	Nguyễn Ngọc Phương Khanh	27/06/2009	Nữ	11A10	
13	66011205	Nguyễn Thị Bảo Khanh	16/10/2009	Nữ	11A4	
14	66011206	Trần Nhã Khanh	08/10/2009	Nữ	11A11	
15	66011207	Hồ Gia Khánh	19/08/2009	Nam	11A5	
16	66011208	Lê Ngọc Khánh	12/08/2009	Nữ	11A11	
17	66011209	Nguyễn Trần Nam Khánh	11/12/2009	Nam	11A10	
18	66011210	Bùi Anh Khoa	26/05/2009	Nam	11A5	
19	66011211	Nguyễn Đăng Khoa	09/09/2009	Nam	11A10	
20	66011212	Nguyễn Như Khoa	18/01/2009	Nam	11A4	
21	66011213	Phạm Tiến Khoa	08/05/2009	Nam	11A9	
22	66011214	Phạm Xuân Anh Khoa	08/05/2009	Nam	11A6	
23	66011215	Phan Phạm Đăng Khoa	08/10/2009	Nam	11A7	
24	66011216	Lê Đăng Khôi	25/10/2009	Nam	11A1	

KIỂM TRA CUỐI KỲ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi : 1110

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66011217	Lê Nguyên Khôi	14/04/2009	Nam	11A7	
2	66011218	Lê Trọng Nguyên Khôi	16/08/2009	Nam	11A5	
3	66011219	Nguyễn Đăng Khôi	04/08/2009	Nam	11A5	
4	66011220	Nguyễn Khôi	28/10/2009	Nam	11A2	
5	66011221	Vũ Nguyên Khôi	24/03/2008	Nam	11A10	
6	66011222	Chu Huỳnh Phương Khuê	11/05/2009	Nữ	11A12	
7	66011223	Phạm Trung Kiên	21/01/2009	Nam	11A2	
8	66011224	Trần Đức Kiên	13/01/2009	Nam	11A11	
9	66011225	Dương Anh Kiệt	20/01/2009	Nam	11A2	
10	66011226	Nguyễn Anh Kiệt	13/09/2009	Nam	11A11	
11	66011227	Nguyễn Hoàng Tuấn Kiệt	28/08/2009	Nam	11A3	
12	66011228	Võ Tuấn Kiệt	23/08/2009	Nam	11A7	
13	66011229	Lê Nguyễn Nguyệt Kiều	02/10/2009	Nữ	11A6	
14	66011230	Nguyễn Ngọc Bảo Kim	31/03/2009	Nữ	11A9	
15	66011231	Đỗ Đình Thư Kỳ	14/08/2009	Nữ	11A1	
16	66011232	Nguyễn Trần Nhã Kỳ	05/04/2009	Nữ	11A1	
17	66011233	Trương Nhã Kỳ	09/09/2009	Nữ	11A8	
18	66011234	Huỳnh Nhã Lan	02/11/2009	Nữ	11A4	
19	66011235	Nguyễn Ngọc Lan	05/02/2009	Nữ	11A1	
20	66011236	Phạm Yên Lan	01/08/2009	Nữ	11A2	
21	66011237	Ayữn Phạm Gia Lâm	28/02/2009	Nam	11A11	
22	66011238	Nguyễn Hoàng Lâm	03/05/2009	Nam	11A3	
23	66011239	Đặng Ngọc Thảo Linh	19/11/2009	Nữ	11A9	
24	66011240	Đặng Phương Linh	02/12/2009	Nữ	11A6	

KIỂM TRA CUỐI KỲ II**Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI****Phòng thi : 1111**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66011241	Huỳnh Vũ Khánh Linh	16/08/2009	Nữ	11A5	
2	66011242	Lê Gia Linh	08/09/2009	Nữ	11A9	
3	66011243	Nguyễn Đức Linh	27/02/2009	Nam	11A2	
4	66011244	Nguyễn Hoàng Linh	28/09/2009	Nữ	11A9	
5	66011245	Nguyễn Thị Ngọc Linh	16/10/2009	Nữ	11A1	
6	66011246	Nguyễn Thị Trúc Linh	11/10/2009	Nữ	11A3	
7	66011247	Nguyễn Trúc Linh	10/05/2009	Nữ	11A11	
8	66011248	Trần Hoàng Trúc Linh	07/01/2009	Nữ	11A6	
9	66011249	H Loan Niê	26/01/2009	Nữ	11A7	
10	66011250	Hồ Phú Long	28/11/2009	Nam	11A5	
11	66011251	Phạm Hoàng Long	21/02/2009	Nam	11A10	
12	66011252	Trần Thái Long	02/01/2009	Nam	11A6	
13	66011253	Võ Huỳnh Phi Long	21/09/2009	Nam	11A9	
14	66011254	Huỳnh Ngọc Luân	10/01/2009	Nam	11A12	
15	66011255	Trần Công Lưu	13/10/2009	Nam	11A5	
16	66011256	Cao Lê Gia Ly	27/01/2009	Nữ	11A4	
17	66011257	Trần Ngọc Đan Ly	01/01/2009	Nữ	11A4	
18	66011258	Đỗ Trúc Quỳnh Mai	05/01/2009	Nữ	11A12	
19	66011259	Hoàng Thị Xuân Mai	17/01/2009	Nữ	11A5	
20	66011260	Huỳnh Nguyễn Xuân Mai	28/02/2009	Nữ	11A4	
21	66011261	Nguyễn Thanh Mai	12/11/2009	Nữ	11A11	
22	66011262	Phạm Ngọc Mai Khuê	13/10/2009	Nữ	11A3	
23	66011263	Trần Nguyễn Như Mai	01/12/2009	Nữ	11A8	
24	66011264	Trần Hoàng Mạnh	26/01/2009	Nam	11A3	

KIỂM TRA CUỐI KỲ II**Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI****Phòng thi : 1112**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66011265	Nguyễn Tiểu Mẫn	25/08/2009	Nữ	11A7	
2	66011266	Nguyễn Dương Trà Mi	19/02/2009	Nữ	11A10	
3	66011267	Hoàng Trinh Quốc Minh	01/09/2009	Nam	11A1	
4	66011268	Phạm Đức Minh	12/12/2009	Nam	11A3	
5	66011269	Phạm Vũ Gia Minh	06/04/2009	Nam	11A5	
6	66011270	Phan Lưu Anh Minh	21/02/2009	Nam	11A4	
7	66011271	Trần Công Minh	21/05/2009	Nam	11A1	
8	66011272	Nguyễn Anh Diễm My	08/07/2009	Nữ	11A3	
9	66011273	Nguyễn Hà My	11/11/2009	Nữ	11A11	
10	66011274	Nguyễn Hà My	19/07/2009	Nữ	11A1	
11	66011275	Nguyễn Lê Thảo My	29/07/2009	Nữ	11A8	
12	66011276	Phạm Đỗ Thảo My	14/03/2009	Nữ	11A4	
13	66011277	Phạm Quỳnh My	17/12/2009	Nữ	11A8	
14	66011278	Trương Thị Diễm My	17/02/2009	Nữ	11A5	
15	66011279	Lạc Giai Chi Na	03/09/2009	Nữ	11A5	
16	66011280	Lê Bá Nam	07/03/2009	Nam	11A2	
17	66011281	Nguyễn Hoàng Nam	23/09/2009	Nam	11A6	
18	66011282	Nguyễn Hoàng Nam	16/02/2009	Nam	11A2	
19	66011283	Nguyễn Nhật Nam	21/07/2009	Nam	11A7	
20	66011284	Nguyễn Triệu Nam	21/12/2009	Nam	11A2	
21	66011285	Phan Thế Bảo Nam	18/09/2009	Nam	11A3	
22	66011286	Trần Minh Nam	22/10/2009	Nam	11A9	
23	66011287	Hoàng Thị Thanh Ngân	07/12/2009	Nữ	11A4	
24	66011288	Lưu Hồng Bảo Ngân	01/06/2009	Nữ	11A10	

KIỂM TRA CUỐI KỲ II**Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI****Phòng thi : 1113**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66011289	Ngô Đình Bảo Ngân	04/04/2009	Nữ	11A1	
2	66011290	Nguyễn Hoàng Bảo Ngân	22/12/2008	Nữ	11A3	
3	66011291	Nguyễn Phan Bảo Ngân	01/06/2009	Nữ	11A3	
4	66011292	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/10/2009	Nữ	11A7	
5	66011293	Vũ Lê Thảo Ngân	21/10/2009	Nữ	11A9	
6	66011294	Bùi Trọng Nghĩa	06/08/2009	Nam	11A3	
7	66011295	Lê Quang Nghĩa	02/01/2009	Nam	11A6	
8	66011296	Lê Trần Trọng Nghĩa	13/11/2008	Nam	11A9	
9	66011297	Đinh Thị Thu Ngọc	19/06/2009	Nữ	11A4	
10	66011298	Đoàn Thanh Ngọc	14/08/2009	Nữ	11A4	
11	66011299	Hồ Nguyễn Khánh Ngọc	13/09/2009	Nữ	11A4	
12	66011300	Lê Hoàng Bảo Ngọc	15/05/2009	Nữ	11A11	
13	66011301	Lê Khánh Ngọc	02/09/2009	Nữ	11A4	
14	66011302	Lê Thị Bảo Ngọc	25/10/2009	Nữ	11A11	
15	66011303	Lương Thế Ngọc	28/10/2009	Nam	11A10	
16	66011304	Nguyễn Ánh Bảo Ngọc	12/02/2009	Nữ	11A3	
17	66011305	Nguyễn Dương Khánh Ngọc	05/12/2009	Nữ	11A8	
18	66011306	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	14/10/2009	Nữ	11A10	
19	66011307	Thái Bảo Như Ngọc	11/12/2009	Nữ	11A5	
20	66011308	Trần Bảo Ngọc	27/02/2009	Nữ	11A10	
21	66011309	Trần Mỹ Ngọc	02/09/2009	Nữ	11A9	
22	66011310	Trần Thị Bảo Ngọc	04/08/2009	Nữ	11A8	
23	66011311	Trần Thị Bảo Ngọc	23/11/2009	Nữ	11A10	
24	66011312	Trịnh Hồ Khánh Ngọc	19/06/2009	Nữ	11A7	

KIỂM TRA CUỐI KỲ II**Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI****Phòng thi : 1114**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66011313	Võ Hoàng Bảo Ngọc	17/09/2009	Nữ	11A2	
2	66011314	Võ Phạm Hoàng Thụy Như Ngọc	30/05/2009	Nữ	11A7	
3	66011315	Vương Bảo Ngọc	20/05/2009	Nữ	11A5	
4	66011316	Lâm Thảo Nguyên	16/02/2009	Nữ	11A4	
5	66011317	Lê Trần Phước Nguyên	18/03/2009	Nam	11A1	
6	66011318	Nguyễn Bảo Nguyên	06/08/2009	Nữ	11A3	
7	66011319	Nguyễn Trần Thảo Nguyên	27/07/2009	Nữ	11A3	
8	66011320	Phạm Nguyễn Thủy Nguyên	07/12/2009	Nữ	11A4	
9	66011321	Trương Nguyễn Phước Nguyên	10/04/2009	Nam	11A9	
10	66011322	Phạm Ánh Nguyệt	13/04/2009	Nữ	11A9	
11	66011323	Trần Cao Thanh Nhã	20/07/2009	Nữ	11A7	
12	66011324	Lê Đình Nhân	04/07/2009	Nam	11A6	
13	66011325	Nguyễn Duy Nhân	16/05/2009	Nam	11A10	
14	66011326	Nguyễn Quý Trọng Nhân	17/09/2009	Nam	11A7	
15	66011327	Nguyễn Thiện Nhân	27/01/2009	Nam	11A11	
16	66011328	Phạm Thị Thi Nhân	03/09/2009	Nữ	11A6	
17	66011329	Phan Hồ Thành Nhân	27/06/2009	Nam	11A3	
18	66011330	Cái Tuyết Nhi	19/05/2009	Nữ	11A10	
19	66011331	Dương Tô Nhi	25/03/2009	Nữ	11A7	
20	66011332	Đường Tuệ Nhi	16/10/2009	Nữ	11A11	
21	66011333	Lương Trần Gia Nhi	29/09/2009	Nữ	11A10	
22	66011334	Nguyễn Hoàng Yên Nhi	02/01/2009	Nữ	11A9	
23	66011335	Nguyễn Ngọc Nhi	05/03/2009	Nữ	11A9	
24	66011336	Nguyễn Như Mẫn Nhi	06/03/2009	Nữ	11A3	

KIỂM TRA CUỐI KỲ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi : 1115

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66011337	Nguyễn Phan Bảo Nhi	02/07/2009	Nữ	11A11	
2	66011338	Nguyễn Quỳnh Nhi	10/08/2009	Nữ	11A9	
3	66011339	Nguyễn Thị Yên Nhi	10/10/2009	Nữ	11A6	
4	66011340	Nguyễn Yên Nhi	26/03/2009	Nữ	11A10	
5	66011341	Phan Thị Hoàng Nhi	15/01/2009	Nữ	11A10	
6	66011342	Trần Hoàng Yên Nhi	31/08/2009	Nữ	11A8	
7	66011343	Trần Thị Thảo Nhi	10/05/2009	Nữ	11A4	
8	66011344	Trần Thị Yên Nhi	11/10/2009	Nữ	11A11	
9	66011345	Tô Hoàng An Nhiên	20/06/2009	Nữ	11A11	
10	66011346	Bùi Tâm Như	22/07/2009	Nữ	11A7	
11	66011347	Đặng Phi Nhung	07/09/2009	Nữ	11A7	
12	66011348	Bùi Lộc Anh Như	24/10/2009	Nữ	11A8	
13	66011349	Đỗ Hoàng Ý Như	06/05/2009	Nữ	11A10	
14	66011350	Nguyễn Thị Quỳnh Như	22/03/2009	Nữ	11A2	
15	66011351	Nguyễn Thị Quỳnh Như	20/10/2009	Nữ	11A10	
16	66011352	Trần Phạm Gia Như	23/12/2009	Nữ	11A4	
17	66011353	Trương Lê Tâm Như	01/11/2009	Nữ	11A6	
18	66011354	Đặng Hoàng Bảo Ni	21/08/2008	Nữ	11A9	
19	66011355	Nguyễn Vy Hoàng Oanh	03/12/2009	Nữ	11A8	
20	66011356	Cao Tiến Phát	04/10/2009	Nam	11A8	
21	66011357	Diệp Thời Phát	13/01/2009	Nam	11A8	
22	66011358	Hồ Tân Phát	18/02/2009	Nam	11A5	
23	66011359	Lê Thành Phát	14/02/2009	Nam	11A1	
24	66011360	Phan Nguyễn Tân Phát	04/03/2009	Nam	11A2	

KIỂM TRA CUỐI KỲ II**Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI****Phòng thi : 1116**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66011361	Lâm Đạo Phi	21/07/2009	Nam	11A9	
2	66011362	Lê Vũ Phong	06/11/2009	Nam	11A2	
3	66011363	Nguyễn Niê Gia Phong	23/10/2009	Nam	11A5	
4	66011364	Hồ Minh Phú	21/11/2009	Nam	11A2	
5	66011365	Trần Phú	12/01/2009	Nam	11A5	
6	66011366	Châu Gia Phúc	03/09/2009	Nam	11A5	
7	66011367	Đỗ Lâm Gia Phúc	18/01/2009	Nam	11A7	
8	66011368	Huỳnh Thiên Phúc	18/03/2009	Nam	11A6	
9	66011369	Nguyễn Minh Phúc	09/02/2009	Nam	11A2	
10	66011370	Phan Võ Minh Phúc	25/11/2009	Nam	11A11	
11	66011371	Trương Hoàng Phúc	17/04/2009	Nam	11A3	
12	66011372	Lê Phương Khánh Phước	05/12/2009	Nữ	11A12	
13	66011373	Đỗ Hoàng Nam Phương	09/07/2009	Nữ	11A7	
14	66011374	Nguyễn Hà Mai Phương	12/12/2009	Nữ	11A3	
15	66011375	Nguyễn Nhã Phương	23/06/2009	Nữ	11A8	
16	66011376	Trần Phương Phương	27/01/2009	Nữ	11A4	
17	66011377	Nguyễn Trịnh Minh Quang	07/05/2009	Nam	11A6	
18	66011378	Phạm Thê Quang	08/08/2009	Nam	11A5	
19	66011379	Trương Nhật Quang	15/06/2009	Nam	11A5	
20	66011380	Hồ Minh Quân	21/03/2009	Nam	11A3	
21	66011381	Nguyễn Đình Quân	10/12/2009	Nam	11A4	
22	66011382	Nguyễn Minh Quân	06/09/2009	Nam	11A4	
23	66011383	Phạm Tuấn Minh Quân	13/01/2009	Nam	11A4	
24	66011384	Trần Hoàng Quân	06/11/2009	Nam	11A3	

KIỂM TRA CUỐI KỲ II**Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI****Phòng thi : 1117**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66011385	Trần Lê Minh Quân	25/11/2009	Nam	11A2	
2	66011386	Nguyễn Phú Quý	09/03/2009	Nam	11A3	
3	66011387	Nguyễn Trần Lê Quyên	28/06/2009	Nữ	11A7	
4	66011388	Tô Thị Tú Quyên	03/01/2009	Nữ	11A4	
5	66011389	Trương Thảo Quyên	14/02/2009	Nữ	11A5	
6	66011390	Đặng Phan Diễm Quỳnh	18/04/2009	Nữ	11A9	
7	66011391	Hồ Võ Khánh Quỳnh	18/09/2009	Nữ	11A7	
8	66011392	Lương Thanh Trúc Quỳnh	11/12/2009	Nữ	11A12	
9	66011393	Phan Thị Như Quỳnh	12/12/2009	Nữ	11A4	
10	66011394	Phan Trần Thái Sơn	01/01/2009	Nam	11A1	
11	66011395	Hoàng Hoa Sứ	14/03/2009	Nữ	11A8	
12	66011396	Hoàng Mạnh Tài	23/02/2009	Nam	11A8	
13	66011397	Nguyễn Văn Tài	16/11/2009	Nam	11A1	
14	66011398	Phạm Văn Vĩ Tài	08/07/2009	Nam	11A8	
15	66011399	Đỗ Châu Minh Tâm	16/05/2009	Nữ	11A8	
16	66011400	Trương Nhật Tâm	09/05/2009	Nam	11A1	
17	66011401	Nguyễn Khắc Thạch	07/06/2009	Nam	11A10	
18	66011402	Nguyễn Văn Quốc Thái	01/06/2009	Nam	11A1	
19	66011403	Phạm Quang Thái	09/09/2009	Nam	11A3	
20	66011404	Phan Thị Thanh Thanh	27/09/2009	Nữ	11A7	
21	66011405	Nguyễn Hữu Châu Thành	04/04/2009	Nam	11A7	
22	66011406	Vũ Chí Thành	07/02/2009	Nam	11A1	
23	66011407	Hà Lê Minh Thảo	17/06/2009	Nữ	11A1	
24	66011408	Hoàng Thị Thảo	01/02/2009	Nữ	11A12	

KIỂM TRA CUỐI KỲ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi : 1118

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66011409	Lê Phương Thảo	30/09/2009	Nữ	11A9	
2	66011410	Nguyễn Hoài Thanh Thảo	15/01/2009	Nữ	11A1	
3	66011411	Nguyễn Mai Phương Thảo	24/02/2009	Nữ	11A5	
4	66011412	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	09/10/2009	Nữ	11A6	
5	66011413	Nguyễn Thị Thu Thảo	25/08/2009	Nữ	11A1	
6	66011414	Phạm Ngọc Như Thảo	24/03/2009	Nữ	11A1	
7	66011415	Phạm Thanh Thảo	08/10/2009	Nữ	11A6	
8	66011416	Võ Trần Phương Thảo	08/11/2009	Nữ	11A6	
9	66011417	Đào Đức Thắng	29/10/2009	Nam	11A2	
10	66011418	Nguyễn Hữu Thắng	25/05/2009	Nam	11A2	
11	66011419	Tạ Quang Thắng	23/08/2009	Nam	11A11	
12	66011420	Hồ Nhã Thi	04/01/2009	Nữ	11A12	
13	66011421	Phạm Ngọc Yên Thi	05/11/2009	Nữ	11A12	
14	66011422	Phan Gia Thi	04/11/2009	Nữ	11A1	
15	66011423	Võ Thị Thanh Thi	22/12/2009	Nữ	11A4	
16	66011424	Bùi Thị Thiên Thiên	03/12/2009	Nữ	11A6	
17	66011425	Bùi Huy Thiên	17/03/2009	Nam	11A3	
18	66011426	Dương Ngọc Thiện	04/10/2009	Nam	11A10	
19	66011427	Hồ Trí Thiện	10/02/2009	Nam	11A5	
20	66011428	Phạm Ngọc Thiện	17/04/2009	Nam	11A3	
21	66011429	Hoàng Kim Phúc Thịnh	19/10/2009	Nam	11A12	
22	66011430	Nguyễn Hưng Thịnh	19/10/2009	Nam	11A6	
23	66011431	Nguyễn Hữu Thịnh	29/06/2009	Nam	11A4	
24	66011432	Nguyễn Đăng Thọ	02/02/2009	Nam	11A12	

KIỂM TRA CUỐI KỲ II**Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI****Phòng thi : 1119**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66011433	Lê Nguyễn Hoài Thu	21/03/2009	Nữ	11A10	
2	66011434	Nguyễn Thị Hoài Thu	26/04/2009	Nữ	11A8	
3	66011435	Hà Thị Minh Thuận	28/03/2009	Nữ	11A8	
4	66011436	Nguyễn Thị Kim Thùy	10/01/2009	Nữ	11A11	
5	66011437	Bùi Bình Thanh Thủy	01/01/2009	Nữ	11A9	
6	66011438	Lê Thị Thanh Thủy	09/09/2009	Nữ	11A7	
7	66011439	Phan Thanh Thúy	11/04/2009	Nữ	11A7	
8	66011440	Dương Anh Thư	08/08/2009	Nữ	11A1	
9	66011441	Đào Minh Thư	12/02/2009	Nữ	11A11	
10	66011442	Hoàng Thị Anh Thư	15/04/2009	Nữ	11A10	
11	66011443	Nguyễn Anh Thư	10/08/2009	Nữ	11A7	
12	66011444	Nguyễn Hoàng Đan Thư	16/10/2009	Nữ	11A3	
13	66011445	Nguyễn Hoàng Minh Thư	20/05/2009	Nữ	11A9	
14	66011446	Nguyễn Hoàng Uyên Thư	13/02/2009	Nữ	11A12	
15	66011447	Nguyễn Minh Thư	14/05/2008	Nữ	11A9	
16	66011448	Nguyễn Ngọc Anh Thư	08/10/2009	Nữ	11A6	
17	66011449	Nguyễn Ngọc Minh Thư	14/09/2009	Nữ	11A2	
18	66011450	Nguyễn Thị Anh Thư	29/08/2009	Nữ	11A7	
19	66011451	Nguyễn Thị Quỳnh Thư	08/09/2009	Nữ	11A2	
20	66011452	Phạm Ngọc Minh Thư	21/09/2009	Nữ	11A10	
21	66011453	Tạ Vũ Anh Thư	07/10/2009	Nữ	11A1	
22	66011454	Bạch Hoàng Thy	20/06/2009	Nữ	11A12	
23	66011455	Cao Chánh Nguyên Bảo Thy	05/03/2009	Nữ	11A12	
24	66011456	Lê Trần Bảo Thy	23/07/2009	Nữ	11A7	

Trường THPT Buôn Ma Thuột**KIỂM TRA CUỐI KỲ II****Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI****Phòng thi : 1120**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66011457	Trần Bảo Thy	01/01/2009	Nữ	11A9	
2	66011458	Trần Hà Bảo Thy	09/09/2009	Nữ	11A10	
3	66011459	Nguyễn Trọng Tiêm	06/12/2009	Nam	11A4	
4	66011460	Nguyễn Hoàng Thủy Tiên	03/06/2009	Nữ	11A9	
5	66011461	Nguyễn Thị Thủy Tiên	14/09/2007	Nữ	11A11	
6	66011462	Phan Lê Thủy Tiên	28/06/2009	Nữ	11A1	
7	66011463	Thân Mỹ Tiên	18/09/2009	Nữ	11A1	
8	66011464	Vương Thị Mỹ Tiên	03/02/2009	Nữ	11A8	
9	66011465	Lê Đình Tiên	02/06/2009	Nam	11A3	
10	66011466	Lê Quang Tiến	24/01/2009	Nam	11A6	
11	66011467	Nguyễn Trần Minh Tiên	03/03/2009	Nam	11A3	
12	66011468	Trần Quang Tiên	10/05/2009	Nam	11A7	
13	66011469	Nguyễn Trọng Tín	23/01/2009	Nam	11A3	
14	66011470	Võ Đức Tín	27/11/2009	Nam	11A2	
15	66011471	Nguyễn Văn Toàn	15/04/2009	Nam	11A9	
16	66011472	Đoàn Thị Huyền Trang	17/03/2009	Nữ	11A4	
17	66011473	Lê Trần Huyền Trang	09/10/2009	Nữ	11A8	
18	66011474	Nguyễn Thảo Trang	20/09/2009	Nữ	11A6	
19	66011475	Nguyễn Thị Thùy Trang	21/10/2009	Nữ	11A4	
20	66011476	Trần Minh Trang	03/10/2009	Nữ	11A3	
21	66011477	Trần Thùy Trang	17/09/2009	Nữ	11A12	
22	66011478	Vũ Thị Thùy Trang	09/12/2009	Nữ	11A9	
23	66011479	Đào Lê Diệu Trâm	20/08/2009	Nữ	11A9	
24	66011480	Đoàn Nữ Nhân Trâm	12/04/2009	Nữ	11A12	

KIỂM TRA CUỐI KỲ II**Năm học: 2025-2026****DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI****Phòng thi : 1121**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66011481	Hoàng Ngọc Bảo Trâm	25/01/2009	Nữ	11A1	
2	66011482	Huỳnh Ngọc Trâm	18/01/2009	Nữ	11A6	
3	66011483	Lê Ngọc Bảo Trâm	11/12/2009	Nữ	11A6	
4	66011484	Lê Ngọc Trâm	12/02/2009	Nữ	11A9	
5	66011485	Nguyễn Thùy Trâm	04/06/2009	Nữ	11A4	
6	66011486	Phan Lê Bảo Trâm	15/06/2009	Nữ	11A10	
7	66011487	Trần Bảo Trâm	25/09/2009	Nữ	11A9	
8	66011488	Võ Ngọc Bảo Trâm	04/11/2009	Nữ	11A9	
9	66011489	Dương Trần Bảo Trân	05/11/2009	Nữ	11A12	
10	66011490	Nguyễn Hoàng Bảo Trân	14/01/2009	Nữ	11A12	
11	66011491	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	30/08/2009	Nữ	11A10	
12	66011492	Nguyễn Thị Bảo Trân	19/06/2009	Nữ	11A10	
13	66011493	Trịnh Trần Đức Trí	01/01/2009	Nam	11A5	
14	66011494	Nguyễn Minh Triết	27/06/2009	Nam	11A7	
15	66011495	Nguyễn Minh Triết	09/06/2009	Nam	11A4	
16	66011496	Phạm Quốc Triệu	15/07/2009	Nam	11A1	
17	66011497	Lê Ngọc Thanh Trinh	03/01/2009	Nữ	11A6	
18	66011498	Lê Nguyễn Ngọc Trinh	11/08/2009	Nữ	11A5	
19	66011499	Nguyễn Hoàng Uyên Trinh	27/04/2009	Nữ	11A2	
20	66011500	Nguyễn Thị Huyền Trinh	27/12/2009	Nữ	11A5	
21	66011501	Võ Ngọc Phương Trinh	11/05/2009	Nữ	11A6	
22	66011502	Đặng Quang Trinh	26/03/2009	Nam	11A1	
23	66011503	Đinh Bá Trinh	27/03/2009	Nam	11A4	
24	66011504	Nguyễn Đăng Trọng	02/05/2009	Nam	11A5	

KIỂM TRA CUỐI KỲ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi : 1122

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66011505	Hoàng Thanh Trúc	08/11/2009	Nữ	11A9	
2	66011506	Nguyễn Thanh Trúc	31/07/2009	Nữ	11A7	
3	66011507	Dương Quốc Trung	20/07/2009	Nam	11A7	
4	66011508	Trịnh Gia Trung	09/06/2009	Nam	11A3	
5	66011509	Lê Thanh Tú	02/02/2009	Nam	11A1	
6	66011510	Nguyễn Tuấn Tú	28/04/2009	Nam	11A9	
7	66011511	Phạm Tuấn Tú	24/06/2009	Nam	11A8	
8	66011512	Trần Anh Tú Niê	27/05/2009	Nam	11A8	
9	66011513	Võ Anh Tú	05/02/2009	Nam	11A3	
10	66011514	Đình Anh Tuấn	13/12/2009	Nam	11A2	
11	66011515	Nguyễn Anh Tuấn	15/05/2009	Nam	11A10	
12	66011516	Trần Minh Tuê	20/01/2009	Nữ	11A1	
13	66011517	Bùi Hoàng Uyên	14/02/2009	Nữ	11A9	
14	66011518	Bùi Lê Thục Uyên	02/10/2009	Nữ	11A3	
15	66011519	Lê Ngọc Tâm Uyên	29/10/2009	Nữ	11A2	
16	66011520	Lương Nguyễn Tú Uyên	22/06/2009	Nữ	11A8	
17	66011521	Nguyễn Lê Phương Uyên	12/08/2009	Nữ	11A6	
18	66011522	Nguyễn Ngọc Bảo Uyên	05/12/2009	Nữ	11A9	
19	66011523	Nguyễn Ngọc Thảo Uyên	30/07/2009	Nữ	11A8	
20	66011524	Phạm Thị Phương Uyên	29/07/2009	Nữ	11A10	
21	66011525	Phan Ngọc Phương Uyên	23/02/2009	Nữ	11A1	
22	66011526	Trần Phương Uyên	15/09/2009	Nữ	11A6	
23	66011527	Trịnh Hữu Hoàng Uyên	04/01/2009	Nữ	11A5	
24	66011528	Trịnh Thị Thu Uyên	26/12/2009	Nữ	11A10	

KIỂM TRA CUỐI KỲ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi : 1123

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	66011529	Bùi Thị Thúy Vân	04/02/2009	Nữ	11A5	
2	66011530	Cao Thanh Vân	07/07/2009	Nữ	11A12	
3	66011531	Ngô Thanh Vân	25/01/2009	Nữ	11A7	
4	66011532	Nguyễn Đoàn Khánh Vân	01/05/2009	Nữ	11A7	
5	66011533	Nguyễn Ngọc Tường Vi	05/08/2009	Nữ	11A12	
6	66011534	Phan Bảo Tường Vi	12/11/2009	Nữ	11A2	
7	66011535	Phan Kiều Khánh Vi	11/04/2009	Nữ	11A7	
8	66011536	Hoàng Lâm Viên	14/03/2009	Nữ	11A8	
9	66011537	Nguyễn Khoa Trí Việt	26/03/2009	Nam	11A5	
10	66011538	Dương Phùng Nhật Vinh	16/01/2009	Nam	11A2	
11	66011539	Nguyễn Văn Vinh	12/03/2009	Nam	11A3	
12	66011540	Đào Nguyên Vũ	24/11/2009	Nam	11A1	
13	66011541	Nguyễn Thiên Vương	07/03/2009	Nam	11A2	
14	66011542	Hoàng Phúc Tường Vy	05/07/2009	Nữ	11A8	
15	66011543	Lục Thùy Vy	31/10/2009	Nữ	11A2	
16	66011544	Nguyễn Ngọc Phương Vy	14/06/2009	Nữ	11A7	
17	66011545	Nguyễn Thị Thúy Vy	04/06/2009	Nữ	11A10	
18	66011546	Phạm Thị Tô Vy	09/04/2009	Nữ	11A1	
19	66011547	Trần Thảo Vy	26/09/2009	Nữ	11A6	
20	66011548	Triệu Lâm Vy	02/09/2009	Nữ	11A11	
21	66011549	Nguyễn Hùng Vỹ	05/02/2009	Nam	11A8	
22	66011550	Nguyễn Đoàn Minh Xuân	15/02/2009	Nữ	11A12	
23	66011551	Nguyễn Ngọc Khánh Xuân	26/08/2009	Nữ	11A5	
24	66011552	Hoàng Ngọc Kim Xuyên	24/03/2009	Nữ	11A10	
25	66011553	Phạm Hoàng Ngọc Yên	28/07/2009	Nữ	11A11	